

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/DS - PT
Ngày 21 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về nợ hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự về nợ hui.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 111/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HL, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Trương Thị G, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HL, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Đồng E, sinh năm 1964 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HL, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trương Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Bà làm chủ dây hội mùa mở ngày 30 tháng 10 năm 2013 (âm lịch), 02 tháng khui 01 lần, mỗi chung 2.000.000 đồng, có 27 chung, bà Trương Thị G tham gia 01 chung, ngày 30 tháng 7 năm 2015 (âm lịch) bà G hốt hội được số tiền 35.000.000 đồng. Sau khi hốt hội, bà G đóng lại hội chết đến kỳ thứ 11 thì ngưng đóng đến nay, bà đã đóng thay cho bà G 05 kỳ hội chết với số tiền 10.000.000 đồng, hiện dây hội này đã mãn. Nay bà yêu cầu bà G thanh toán cho bà 10.000.000 đồng tiền nợ hội.

Bị đơn bà Trương Thị G trình bày:

Bà thừa nhận bà có tham gia dây hội mùa do bà Nguyễn Thị Mộng T làm chủ và còn nợ bà T 05 kỳ hội chết chưa đóng bằng số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 30 tháng 7 năm 2015 (âm lịch), khi bà hốt hội được 35.000.000 đồng thì bà và bà T thỏa thuận trừ 5.000.000 đồng vào tiền nợ hội của các con bà, còn lại 30.000.000 đồng nhưng thực tế bà T chỉ giao cho bà 25.000.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng nên bà ngưng đóng hội chết cho bà T. Đối trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bà T chưa giao cho bà vào số tiền bà T là 10.000.000 đồng thì bà chỉ còn nợ bà T 5.000.000 đồng. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà T 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đồng E có yêu cầu xin vắng mặt.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng T đối với bà Trương Thị G; không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trương Thị G đối với bà Nguyễn Thị Mộng T về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về nợ hội.

2. Buộc bà Trương Thị G thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Trương Đồng E 10.000.000 đồng tiền nợ hội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, Luật Thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, bị đơn bà Trương Thị G kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét số tiền hội mà bà Nguyễn Thị Mộng T giao bị thiếu 5.000.000 đồng, đối trừ vào số tiền hội này thì bà chỉ còn nợ bà T 5.000.000 đồng nên bà chỉ đồng ý thanh toán cho bà T 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà G vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị G, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Các bên đương sự thống nhất xác định bà Trương Thị G có tham gia dây hụi mùa mở ngày 30 tháng 10 năm 2013 âm lịch do bà Nguyễn Thị Mộng T làm chủ. Dây hụi có 27 chung, mỗi chung 2.000.000 đồng, 02 tháng khui 01 lần, bà G tham gia 01 chung. Đến kỳ khui hụi thứ 10 (ngày 30 tháng 7 năm 2015 âm lịch) bà G hốt hụi được số tiền 35.000.000 đồng. Bà G đóng lại hụi chết cho bà T được 12 kỳ thì ngưng đóng. Bà T đã đóng thay cho bà G 05 kỳ hụi chết với số tiền là 10.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 15 tháng 3 năm 2018 (âm lịch). Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà G xác định khi bà T giao tiền hụi 35.000.000 đồng cho bà thì bà và bà T thỏa thuận trừ 5.000.000 đồng vào tiền nợ hụi của các con bà, còn lại 30.000.000 đồng, nhưng thực tế bà T chỉ giao cho bà 25.000.000 đồng còn 5.000.000 đồng chưa giao. Do đó, bà yêu cầu được đối trừ 5.000.000 đồng vào số nợ bà T và bà chỉ còn thiếu bà T 5.000.000 đồng. Phía bà T xác định bà giao tiền hụi trực tiếp cho bà G 30.000.000 đồng, khi đó bà G và con bà G là bà Bé B đã đếm đủ và nhận tiền, không có việc bà giao thiếu 5.000.000 đồng như bà G trình bày.

[4] Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 3 năm 2018 và ngày 05 tháng 4 năm 2018 (bút lục 57, 58, 59, 60) bà Nguyễn Thị N xác định: Bà là hụi viên cùng chơi dây hụi với bà G do bà T làm chủ. Cách đây 2-3 năm (không nhớ cụ thể) khi đó bà đang ở nhà bà G đến đón giao tiền hụi cho bà T nên bà trực tiếp chứng kiến sự việc bà T giao tiền hụi cho bà G. Lúc đó có mặt bà, bà G, các con bà G là bà Bé B, ông C, vợ ông C, bà T, ông E, con bà T là D. Bà T giao cho bà G 30.000.000 đồng, bà Bé B là người nhận tiền, bà thấy và nghe bà Bé B sau khi đếm tiền xong với 2 xấp tiền mỗi xấp 10.000.000 đồng, xấp tiền 50.000 đồng chỉ có 100 tờ, ông E nói là do bà T đếm trước và kêu bà Bé B đếm lại. Bà T nói tiền giao bà G dư 5.000.000 đồng nên kêu con mang về nhà cất, bà Bé B giao tiền lại cho bà G cất. Khi bà T lấy tiền thì bà G khóc do bà G hốt hụi bà T không cho nên bà T chửi bà G. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 3 năm 2018 (bút lục 53, 54, 55, 56) bà Lê Thị Bé B xác định: Khi bà T giao tiền hụi cho mẹ bà thì bà chứng kiến và trực tiếp nhận tiền từ ông E, bà kiểm tra số lượng tờ tiền có đủ 30.000.000 đồng, nhưng khi bà chưa giao lại cho mẹ bà thì xảy ra lời qua tiếng lại về việc bà T không đồng ý giao tiền hốt hụi cho mẹ bà vì mẹ bà lớn tuổi sợ hốt hụi xong không đóng lại hụi chết cho bà T. Chị em bà mới đồng ý bảo lãnh cho mẹ bà. Sau khi cự cãi xong ông E nói giao tiền dư 5.000.000 đồng nên lấy lại xấp tiền 5.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ có 25.000.000 đồng nên bà T giao thiếu cho mẹ bà 5.000.000 đồng. Sau đó bà giao tiền lại cho mẹ bà, mẹ bà giao lại cho vợ ông C là bà Nguyễn Thị C cất. Đến sáng hôm sau mới phát hiện thiếu 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bé B thừa nhận khi bà T và ông E giao tiền thì bà có trực tiếp đếm tiền, do sơ

suất vì bà nghĩ rằng đã đếm đủ 30.000.000 đồng nên sáng hôm sau em dâu bà là bà C mở tủ lấy tiền giao lại cho em bà để trả tiền vật liệu xây dựng thì gia đình bà mới phát hiện bà T, ông E giao thiếu 5.000.000 đồng.

[5] Xét thấy, lời khai của bà N cũng chỉ chứng minh được việc bà T, ông E có lấy lại 5.000.000 đồng nhưng không chứng minh được việc bà T, ông E giao thiếu 5.000.000 đồng cho bà G. Đối với lời khai của bà Bé B thì tại thời điểm nhận tiền, bà G và bà Bé B có kiểm điểm tiền và đưa bà C là con dâu bà G cất giữ, đến ngày hôm sau ngày nhận tiền mới xác định bà T, ông E giao thiếu 5.000.000 đồng là không có cơ sở. Nay bà T không thừa nhận, bà G không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà G. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T buộc bà G có nghĩa vụ trả cho bà T, ông E số tiền nợ hui còn nợ 10.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên cấp phúc thẩm giữ nguyên phần này của án sơ thẩm.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị G; Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 25/2018/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng T đối với bà Trương Thị G.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trương Thị G đối với bà Nguyễn Thị Mông T.

3. Buộc bà Trương Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Trương Đồng E số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Mộng T không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị Mộng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng theo các biên lai số 0004532 ngày 20 tháng 10 năm 2017 và biên lai số 0013114 ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại đủ.

- Buộc bà Trương Thị G phải chịu 800.000 đồng, bà Trương Thị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0009254 ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu 300.000 đồng, bà Trương Thị G còn phải tiếp tục nộp 500.000 đồng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị G phải chịu 300.000 đồng, bà Trương Thị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0013185 ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện VL;
- CCTHADS huyện VL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Thị Túy Giang